

Khu Đề xuất Bảo tồn Biển đầm Nai

Tên khác:

Nai

Tỉnh:

Ninh Thuận

Diện tích:

1.000 ha

Toa độ:

11°32' - 11°35' N, 109°01' - 109°01' E

Vùng sinh thái nông nghiệp

Đông Nam Bộ

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Chưa thành lập

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

Không

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB, 1999) đề xuất thành lập khu bảo tồn biển Nai với diện tích đề xuất 1.000 ha.

Địa hình và thủy văn

Đầm Nai thuộc huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, cách thị xã Phan Rang 7 km về phía đông bắc. Các con suối và sông chảy vào đầm phá ở tận cùng phía bắc của đầm, và nước từ đầm phá đổ ra biển bởi một kênh dài 2 km, rộng từ 500-800 m và sâu từ 7-8 m. Đáy đầm phá bằng phẳng và ưu thế bởi lớp bùn cát và bùn (ADB, 1999). Phần phía ngoài của đầm phá xuất hiện một số ao, đầm nuôi tôm, cá bao vây xung quanh, tại khu vực có hàng loạt các đầm ngập mặn chạy dọc và kề sát bờ biển (Lê Mạnh Hùng *et al.* đang soạn thảo).

Đa dạng sinh học

Có rất ít thông tin về đa dạng sinh học của Đầm Nai. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu sơ bộ đã ghi nhận 125 loài thực vật nổi, 25 loài động vật nổi, 36 loài rong biển, 58 loài thân mềm và 18 loài giáp xác (ADB, 1999). Khu vực Đầm Nai đã được tiến hành khảo sát trong đợt điều tra nhanh đa dạng sinh học khu vực ven biển miền Trung Việt Nam của BirdLife International và Viện Sinh thái & Tài nguyên Sinh vật tháng 1/2002.

Trong đợt điều tra này, chỉ có một số ít các loài chim nước phổ biến được ghi nhận, không có loài nào có tầm quan trọng bảo tồn quốc gia và quốc tế (Lê Mạnh Hùng *et al.* đang soạn thảo).

Các vấn đề về bảo tồn

Hầu hết rừng ngập mặn trong đầm phá đã biến mất do hình thành các đầm nuôi trồng thủy sản và xây dựng các ruộng muối. Chất lắng đọng ở cửa đầm phá đang đe dọa sự liên hệ giữa con kênh nối đầm phá với vùng biển (ADB 1999).

Các giá trị khác

Cộng đồng địa phương có nhiều hoạt động kinh tế ở đầm phá, bao gồm nuôi trồng thủy sản. Trước đây, nghề trồng rong biển rất phát triển nhưng do thiếu thị trường nên sau đó đã giảm sút (ADB, 1999). Sản phẩm muối cũng được sản xuất ở khu vực (Scott, 1989).

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Đầm Nai không phù hợp với các mục đích đầu tư của VCF do đây không phải là khu rừng đặc dụng.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	
B _{II}	
B _{III}	
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Le Manh Hung, Nguyen Duc Tu, Nguyen Quang Truong, Tordoff, A. W. and Nguyen Viet Hung (in prep.) A rapid biodiversity survey of the coastal zone of central Vietnam. Unpublished report to the BirdLife International Vietnam Programme, the Institute of Ecology and Biological Resources, and Thua Thien Hue Provincial Department of Science, Technology and the Environment.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.

